

Số: /QĐ-BV

Hoài Nhơn, ngày tháng 5 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu In ấn hồ sơ biểu mẫu chuyên môn phục vụ công tác khám chữa bệnh của Bệnh viện ĐKKV Bồng Sơn

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN ĐKKV BỒNG SƠN

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 của Quốc Hội khóa XIII, kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 54/1998 QĐ-UB ngày 04/7/1998 của UBND tỉnh Bình Định về việc thành lập Bệnh viện ĐKKV Bồng Sơn và chức năng, quyền hạn, nhiệm vụ của bệnh viện;

Căn cứ Quyết định số 27/2018/QĐ-UBND ngày 20/7/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định v/v Ban hành quy định phân cấp thẩm quyền quản lý sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 403/QĐ-UBND ngày 09/02/2022 của Ủy Ban nhân dân tỉnh Bình Định về việc phê duyệt phương án tự chủ tài chính đối với Bệnh viện Mắt, Bệnh viện đa khoa tỉnh và Bệnh viện đa khoa khu vực Bồng sơn thuộc Sở Y tế giai đoạn 2022-2025;

Căn cứ Quyết định số 2090/QĐ-BV ngày 14/4/2022 của Giám đốc Bệnh viện về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu In ấn hồ sơ biểu mẫu chuyên môn phục vụ công tác khám chữa bệnh của Bệnh viện ĐKKV Bồng Sơn;

Quyết định số 2138/QĐ-BV ngày 18/4/2022 của Giám đốc Bệnh viện về việc phê duyệt bản yêu cầu báo giá (E-HSMT-BMCM/2022) gói thầu In ấn hồ sơ biểu mẫu chuyên môn phục vụ công tác khám chữa bệnh của Bệnh viện ĐKKV Bồng Sơn;

Theo đề nghị của tổ thẩm định thầu tại báo cáo thẩm định số 06/BC-TTĐT ngày 16/5/2022 về việc thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu In ấn hồ sơ biểu mẫu chuyên môn phục vụ công tác khám chữa bệnh của Bệnh viện ĐKKV Bồng Sơn và các tài liệu liên quan;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu In ấn hồ sơ biểu mẫu chuyên môn phục vụ công tác khám chữa bệnh của Bệnh viện ĐKKV Bồng Sơn như sau:

1. Nhà thầu được lựa chọn: Công ty TNHH In sản xuất Thương mại và Dịch vụ Hưng Phát

Địa chỉ: Số 82 đường Lê Lợi, P. Lê Lợi, TP Quy Nhơn, Bình Định

2. Tổng giá trị đề nghị trúng thầu: 103.995.000 đồng

(Bằng chữ: Một trăm lẻ ba triệu chín trăm chín mươi lăm nghìn đồng chẵn./.)

3. Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói

4. Thời gian thực hiện hợp đồng: 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

5. Nguồn vốn: Nguồn thu dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh của Bệnh viện ĐKKV Bồng Sơn

Điều 2. Giao cho phòng TCHC chịu trách nhiệm phối hợp với phòng TCKT tham mưu cho Giám đốc việc ký kết hợp đồng với đơn vị trúng thầu đã được phê duyệt tại Điều 1 theo đúng quy định hiện hành của nhà nước.

Điều 3. Phòng TCHC, phòng TCKT, đơn vị trúng thầu và các khoa phòng, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

Trần Quốc Việt

PHỤ LỤC TRƯNG THẦU

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BV ngày /5/2022 của Bệnh viện ĐKKV Bồng Sơn)

STT	Danh mục hàng hóa	Xuất xứ, ký mã hiệu, nhãn mác của sản phẩm	Khối lượng	Đơn vị tính	Mô tả hàng hóa	Đơn giá	Thành tiền
1	Giấy gói thuốc bắc	Việt Nam, GTB, A3, 1 mặt, Giấy 70g/m ²	50.000	Tờ	A3, 1 mặt	334	16.700.000
2	Bảng chấm công	Việt Nam, IA301, A3 ngang, 1 mặt, Giấy 70g/m ²	700	Tờ	A3 ngang, 1 mặt	650	455.000
3	Giấy khám sức khỏe dùng cho người dưới 18 tuổi	Việt Nam, IA302, A3 gấp đôi, 2 mặt, Giấy 70g/m ²	500	Tờ	A3 gấp đôi, 2 mặt	828	414.000
4	Giấy khám sức khỏe dùng cho người từ đủ 18 tuổi trở lên	Việt Nam, IA303, A3 gấp đôi, 2 mặt, Giấy 70g/m ²	5.000	Tờ	A3 gấp đôi, 2 mặt	282	1.410.000
5	Giấy khám sức khỏe của người lái xe	Việt Nam, IA304, A3 gấp đôi, 2 mặt, Giấy 70g/m ²	500	Tờ	A3 gấp đôi, 2 mặt	828	414.000
6	Giấy khám sức khỏe định kỳ	Việt Nam, IA305, A3 gấp đôi, 2 mặt, Giấy 70g/m ²	500	Tờ	A3 gấp đôi, 2 mặt	828	414.000
7	Phiếu truyền máu	Việt Nam, IA401, A4 dọc, 1 mặt, Giấy 70g/m ²	500	Tờ	A4 dọc, 1 mặt	414	207.000

STT	Danh mục hàng hóa	Xuất xứ, ký mã hiệu, nhãn mác của sản phẩm	Khối lượng	Đơn vị tính	Mô tả hàng hóa	Đơn giá	Thành tiền
8	Phiếu siêu âm (màu)	Việt Nam, IA402, A4 ngang, 1 mặt, giấy dày, Giấy 70g/m ²	20.000	Tờ	A4 ngang, 1 mặt, giấy dày	250	5.000.000
9	Phiếu chụp Xquang	Việt Nam, IA403, A4 dọc, 1 mặt, Giấy 70g/m ²	2.000	Tờ	A4 dọc, 1 mặt	180	360.000
10	Giấy đi đường	Việt Nam, IA404, A4 dọc, 1 mặt, Giấy 70g/m ²	3.000	Tờ	A4 dọc, 1 mặt	204	612.000
11	Thẻ kho	Việt Nam, IA405, A4 dọc, 2 mặt, Giấy 70g/m ²	2.000	Tờ	A4 dọc, 2 mặt	221	442.000
12	Sơ đồ xét nghiệm cho kỹ thuật xét nghiệm HIV nhanh	Việt Nam, IA406, A4 dọc, 2 mặt, Giấy 70g/m ²	1.000	Tờ	A4 dọc, 2 mặt	278	278.000
13	Tiến trình xét nghiệm sinh hóa nội trú	Việt Nam, IA407, A4 dọc, 2 mặt, Giấy 70g/m ²	1.000	Tờ	A4 dọc, 2 mặt	278	278.000
14	Tiến trình xét nghiệm sinh hóa ngoại trú	Việt Nam, IA408, A4 dọc, 2 mặt, Giấy 70g/m ²	1.000	Tờ	A4 dọc, 2 mặt	278	278.000
15	Tiến trình xét nghiệm miễn dịch	Việt Nam, IA409, A4 dọc, 2 mặt, Giấy 70g/m ²	1.000	Tờ	A4 dọc, 2 mặt	278	278.000
16	Giấy cấp vật tư	Việt Nam, IA410, A4 dọc, 2 mặt, Giấy 70g/m ²	1.000	Tờ	A4 dọc, 2 mặt	278	278.000

STT	Danh mục hàng hóa	Xuất xứ, ký mã hiệu, nhãn mác của sản phẩm	Khối lượng	Đơn vị tính	Mô tả hàng hóa	Đơn giá	Thành tiền
17	Giấy chứng nhận phẫu thuật	Việt Nam, IA501, A5 ngang, 2 mặt, gấp đôi, giấy cứng, Giấy 70g/m2	10.000	Tờ	A5 ngang, 2 mặt, gấp đôi, giấy cứng	207	2.070.000
18	Phiếu xét nghiệm	Việt Nam, IA502, A5 ngang, 1 mặt, Giấy 70g/m2	2.000	Tờ	A5 ngang, 1 mặt.	129	258.000
19	Sổ giao và nhận bệnh phẩm	Việt Nam, ISOA301, 50 tờ A3 gấp đôi (trừ bìa), dọc, 2 mặt, ghim đinh ở giữa, Giấy 70g/m2, bìa Biston 230	50	Quyển	50 tờ A3 gấp đôi (trừ bìa), dọc, 2 mặt, ghim đinh ở giữa	33.000	1.650.000
20	Sổ sao chép và thực hiện y lệnh	Việt Nam, ISOA302, 50 tờ A3 gấp đôi (trừ bìa), ngang, 2 mặt, ghim đinh ở giữa, Giấy 70g/m2, bìa Biston 230	60	Quyển	50 tờ A3 gấp đôi (trừ bìa), ngang, 2 mặt, ghim đinh ở giữa	26.000	1.560.000
21	Sổ bàn giao dụng cụ thường trực	Việt Nam, ISOA303, 50 tờ A3 gấp đôi (trừ bìa), dọc, 2 mặt, ghim đinh ở giữa, Giấy 70g/m2, bìa Biston 230	40	Quyển	50 tờ A3 gấp đôi (trừ bìa), dọc, 2 mặt, ghim đinh ở giữa	37.000	1.480.000
22	Sổ bàn giao thuốc thường trực	Việt Nam, ISOA304, 50 tờ A3 gấp đôi (trừ bìa), dọc, 2 mặt, ghim đinh ở giữa, Giấy 70g/m2, bìa Biston 230	40	Quyển	50 tờ A3 gấp đôi (trừ bìa), dọc, 2 mặt, ghim đinh ở giữa	37.000	1.480.000

STT	Danh mục hàng hóa	Xuất xứ, ký mã hiệu, nhãn mác của sản phẩm	Khối lượng	Đơn vị tính	Mô tả hàng hóa	Đơn giá	Thành tiền
23	Sổ biên bản hội chẩn	Việt Nam, ISOA305, 50 tờ A3 gấp đôi (trừ bìa), dọc, 2 mặt, ghim đinh ở giữa, Giấy 70g/m2, bìa Biston 230	150	Quyển	50 tờ A3 gấp đôi (trừ bìa), dọc, 2 mặt, ghim đinh ở giữa	26.500	3.975.000
24	Sổ thẻ kho	Việt Nam, ISOA306, 100 tờ A3 (trừ bìa), ngang, 2 mặt, Giấy 70g/m2, bìa Biston 230	25	Quyển	100 tờ A3 (trừ bìa), ngang, 2 mặt	60.000	1.500.000
25	Sổ dự trữ và cung cấp máu cho các khoa phòng	Việt Nam, ISOA401, 100 tờ A4 (trừ bìa), ngang, 1 mặt, dập răng cưa ở giữa, Giấy 70g/m2, bìa Biston 230	10	Quyển	100 tờ A4 (trừ bìa), ngang, 1 mặt, dập răng cưa ở giữa	55.400	554.000
26	Sổ bàn giao người bệnh chuyển viện	Việt Nam, ISOA402, 50 tờ A4 gấp đôi (trừ bìa), dọc, 2 mặt, ghim đinh ở giữa, Giấy 70g/m2, bìa Biston 230	20	Quyển	50 tờ A4 gấp đôi (trừ bìa), dọc, 2 mặt, ghim đinh ở giữa	28.000	560.000
27	Sổ bàn giao người bệnh vào khoa	Việt Nam, ISOA403, 50 tờ A4 gấp đôi (trừ bìa), dọc, 2 mặt, ghim đinh ở giữa, Giấy 70g/m2, bìa Biston 230	20	Quyển	50 tờ A4 gấp đôi (trừ bìa), dọc, 2 mặt, ghim đinh ở giữa	28.000	560.000
28	Sổ khám bệnh (nhỏ)	Việt Nam, ISOA404, 5 tờ A4 gấp đôi (trừ bìa), dọc, 2 mặt, ghim đinh ở giữa, Giấy 70g/m2, bìa Biston 230	10.000	Quyển	5 tờ A4 gấp đôi (trừ bìa), dọc, 2 mặt, ghim đinh ở giữa	1.650	16.500.000

STT	Danh mục hàng hóa	Xuất xứ, ký mã hiệu, nhãn mác của sản phẩm	Khối lượng	Đơn vị tính	Mô tả hàng hóa	Đơn giá	Thành tiền
29	Sổ kho Vật liệu - Sản phẩm - Hàng hóa	Việt Nam, ISOA307, 50 tờ A3 gấp đôi (trừ bìa), khổ dọc, ghim đinh ở giữa, Giấy 70g/m ² , bìa Biston 230	50	Quyển	50 tờ A3 gấp đôi (trừ bìa), khổ dọc, ghim đinh ở giữa	30.000	1.500.000
30	Đơn thuốc	Việt Nam, ISOA501, 100 tờ A5 (trừ bìa), dọc, 1 mặt, dập răng cưa giữ cùi, Giấy 70g/m ² , bìa Biston 230	300	Quyển	100 tờ A5 (trừ bìa), dọc, 1 mặt, dập răng cưa giữ cùi	11.000	3.300.000
31	Sổ phép	Việt Nam, ISOA502, 100 tờ A5 (trừ bìa), ngang, 1 mặt, dập răng cưa ở giữa, Giấy 70g/m ² , bìa Biston 230	10	Quyển	100 tờ A5 (trừ bìa), ngang, 1 mặt, dập răng cưa ở giữa	48.000	480.000
32	Bì X-Quang trung	Việt Nam, BXQ, A3 gấp đôi, 01 mặt, có nắp, chữ xanh, Giấy 70g/m ²	50.000	Bì	A3 gấp đôi, 01 mặt, có nắp, chữ xanh	420	21.000.000
33	Bì MRI	Việt Nam, BMRI, Có nắp, (KT: 55x40) cm, Giấy 70g/m ²	1.000	Bì	Có nắp, (KT: 55x40) cm	2.000	2.000.000
34	Bì CT-Scannel	Việt Nam, BCT, Có nắp, (KT 55x40) cm, Giấy 70g/m ²	9.000	Bì	Có nắp, (KT 55x40) cm	1.750	15.750.000
Tổng cộng							103.995.000

Số tiền bằng chữ: Một trăm lẻ ba triệu chín trăm chín mươi lăm nghìn đồng chẵn./.

